Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Đức Cơ
Email: ubnddueco@gialai.gov.n
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Ngày ký: 15-11-2021 13:41:42 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC CƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2835 /QĐ-UBND	*Đức Cơ, ngày 15 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xuất ngân sách huyện bổ sung cho các đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2021;

Xét Tờ trình số 201/TTr-PGDĐT ngày 8/11/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc chi trả các chế độ học sinh, giáo viên được hưởng theo quy định ở các cơ sở giáo dục, trong học kỳ I, năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xuất ngân sách huyện số tiền: **185.041.000 đồng** (Một trăm tám mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi mốt ngàn đồng) từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu, cấp cho các đơn vị để thực hiện chi trả học bổng và hỗ trợ phương tiện cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh Xã hội và Tài chính. (Có bảng phân bổ kinh phí kèm theo).

Điều 2. - Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện lập thủ tục xuất ngân sách đúng nguồn, đúng quy định.

- Các đơn vị có tên tại Điều 1 tiếp nhận kinh phí chi đúng mục đích và quyết toán đúng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện; VP;
- Lưu VT-VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Mạnh Định

KINH PHÍ CHI TRẢ HỌC BỔNG VÀ HỖ TRỢ PHƯƠNG TIỆN
CHO HỌC SINH ĐANG HỌC TẬP TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC: MN, TH, THCS
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022
(từ tháng 9 đến tháng 12/2021)

(Kèm theo Quyết định số: 2325/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

ĐVT: Đồng

STT	BẬC HỌC/ TRƯỜNG HỌC	Số HS được hưởng 04 tháng	Học bổng		Hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập		Tổng nhu cầu kinh 4 tháng phí (làm tròn)	Ghi chú
			Mức hỗ trợ (đồng/HS/ tháng)	Kinh phí (đồng)	Mức hỗ trợ (đồng/HS/ tháng)	Kinh phí 4 tháng (đồng)		
A	B	2	4	6=(2*4)*số tháng	8	10=(2*8)	12=(6+10)	
I	**MẦM NON**	**1**		**2.384.000**		**222.222**	**2.606.000**	
1	17/3	1	1.192.000	2.384.000	111.111,11	222.222	2.606.000	Tạm tính tháng 11-12/2021
II	**TIỂU HỌC**	**21**		**100.128.000**		**9.333.333**	**109.461.000**	**4 tháng**
1	Nguyễn Chí Thanh	6	1.192.000	28.608.000	111.111,11	2.666.667	31.275.000	
2	Phan Chu Trinh	6	1.192.000	28.608.000	111.111,11	2.666.667	31.275.000	
3	Lê Quý Đôn	2	1.192.000	9.536.000	111.111,11	888.889	10.425.000	
4	Võ Văn Kiệt	3	1.192.000	14.304.000	111.111,11	1.333.333	15.637.000	
5	Lê Văn Tám	1	1.192.000	4.768.000	111.111,11	444.444	5.212.000	
6	Hùng Vương	1	1.192.000	4.768.000	111.111,11	444.444	5.212.000	
7	Đinh Núp	2	1.192.000	9.536.000	111.111,11	888.889	10.425.000	
III	**THCS**	**14**		**66.752.000**		**6.222.222**	**72.974.000**	**4 tháng**
1	Lê Lợi	4	1.192.000	19.072.000	111.111,11	1.777.778	20.850.000	
2	Lương Thế Vinh	7	1.192.000	33.376.000	111.111,11	3.111.111	36.487.000	
3	Lê Hồng Phong	2	1.192.000	9.536.000	111.111,11	888.889	10.425.000	
4	Nguyễn Trãi	1	1.192.000	4.768.000	111.111,11	444.444	5.212.000	
TỔNG CỘNG (I+II+III)		**36**		**169.264.000**		**15.777.778**	**185.041.000**	